

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
Tỉnh Thanh Hóa**

Bản án số: 06 /2017/DS-ST

Ngày: 30/08/2017

V/v: Tr/c HĐ vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn

2. Ông Trần Công Lâm

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy – Thư ký TAND huyện
Thiệu Hóa

Ngày 30/08/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số 04 / 2017/DSST ngày 15 tháng 05 năm 2017 về
việc:”Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
06 / QĐST-DS ngày 21 tháng 07 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Ông Hà Công S - Sinh năm 1961

Bà Hoàng Thị H - Sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Xóm 6, xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.

Người đại diện cho bà theo ủy quyền cho:

Bà Hoàng Thị H là ông Hà Công S (chồng bà H)

Địa chỉ: Xóm 6, xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa

Bị đơn: Đinh Quang M - Sinh năm 1963(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Toán Phúc, xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông S, vắng mặt M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 05/05/2017 và được bổ sung bằng các tài liệu
chứng cứ có trong hồ sơ vụ án ông Hà Công Sáu là nguyên đơn và đại diện cho
nguyên đơn theo ủy quyền trình bày:

Do có mối quan hệ là bạn bè quen biết làm ăn nên gia đình S và gia đình
ông Đinh Quang M có quan lại quen biết nhau. Ngày 30/11/2015 ông S và bà H
có ký giấy biên nhận vay tiền cho ông Đinh Quang M vay số tiền 79.000.000đ
(bảy chín triệu đồng chẵn) với lãi suất 1% tháng, ông M cam kết đến ngày

20/12/2015 âm lịch tức là ngày 29/01/2016 dương lịch, ông M sẽ trả gốc và lãi cho vợ chồng ông. Nhưng từ thời điểm vay đến nay ông M vẫn không trả gốc và lãi như đã cam kết, đã nhiều lần ông và vợ đòi nợ nhưng ông M không trả. Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa buộc ông Đinh Quang M phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền gốc là 79.000.000đ và tiền lãi từ ngày 30/11/2015 đến ngày 30/03/2017 là 16 tháng bằng 12.640.000đ. Tổng gốc và lãi là 91.640.000đ (chín một triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Tại Đơn đề nghị giao tòa án ngày 06/07/2017 ông Sáu không yêu cầu tính lãi sau ngày 30/03/2017 với ông M nữa.

Đối với bị đơn là ông Đinh Quang M tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý cho ông ngày 18/05/2017 ông đã nhận được thông báo về việc ông S và bà H có đơn khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 91.640.000đ trong đó số tiền gốc là 79.000.000đ và tiền lãi từ ngày 30/11/2015 đến ngày 30/03/2017 là 16 tháng bằng 12.640.000đ, ông M đã nhận được đầy đủ nhưng không có quan điểm về việc ông S, bà H có đơn khởi kiện ông. Tòa án đã tổng đạt Giấy triệu tập cho ông M lên tòa án trình bày quan điểm về việc ông S có đơn khởi kiện nhưng ông bỏ đi đâu không để lại địa chỉ, không thông báo cho Nguyên đơn và tòa án được biết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông Sáu là Nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị tòa án buộc ông Đinh Quang M có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 79.000.000đ và tiền lãi từ ngày 30/11/2015 đến ngày 30/03/2017 là 16 tháng bằng 12.640.000đ.

Tại phiên tòa ông Đinh Quang M là bị đơn trong vụ án vắng mặt không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Hà Công S và ông Đinh Quang M là tranh chấp giữ hai cá nhân thông qua hợp đồng vay tiền là tranh chấp dân sự căn cứ Điều 26 Bộ luật TTDS, Điều 463 Bộ luật Dân sự, tranh chấp trên là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án. Căn cứ ngày ký nhận vay tiền và cam kết ngày trả tiền đang còn thời hiệu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho ông M hợp lệ nhưng ông M không có quan điểm về việc ông S, bà H có đơn khởi kiện ông và bỏ đi đâu không thông báo cho nguyên đơn và Tòa án được biết. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đoạn 2 Điểm e Điều 192 BLTTDS ông M bỏ đi đâu không báo lại địa chỉ cho người có quyền thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, Tại phiên tòa ông M vắng mặt căn cứ Khoản 2 Điều 227 BLTTDS tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2].Nội dung giao kết hợp đồng vay tiền bằng văn bản giữa vợ chồng ông S và ông M không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Bên phía vợ chồng ông S đã giao tiền cho ông M đầy đủ nhưng đến hạn trả nợ ông M không thực hiện đúng cam kết trả nợ như trong hợp đồng vay tiền vi phạm nghĩa vụ thanh toán, thời hạn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày khởi kiện vẫn còn thời hiệu. Vì vậy ông Hà Công S có đòi khởi kiện yêu cầu ông Đinh Quang M phải trả số tiền 91.640.000đ trong đó số tiền gốc là 79.000.000đ và tiền lãi từ ngày 30/11/2015 đến ngày 30/03/2017 là 16 tháng bằng 12.640.000đ trên là có căn cứ cần được chấp nhận. Việc thỏa thuận lãi giữa hai bên phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Phía nguyên đơn có đơn đề nghị không tiếp tục tính lãi xuất đòi với số tiền gốc sau ngày 30/03/2017 là sự tự nguyện của nguyên đơn không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3]Về án phí: Yêu cầu của ông Hà Công S và bà Hoàng Thị H được tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ông Đinh Quang M chịu tiền án phí không có giá ngạch 4.582.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 280,463,466 Bộ luật Dân sự. Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

+Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Công S và bà Hoàng Thị H.

+Buộc ông Đinh Quang M phải có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Công S và bà Hoàng Thị H số tiền 91.640.000đ (chín một triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) trong đó số tiền gốc là 79.000.000đ (bảy chín triệu) và tiền lãi là 12.640.000đ(mười hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Hà Công S và bà Hoàng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành xong, hàng tháng ông Đinh Quang M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

+Về án phí: Ông Đinh Quang M phải chịu số tiền án phí Dân sự có giá ngạch là 4.582.000đ (bốn triệu năm trăm tám mươi hai ngàn đồng). Ông Hà Công S, bà Hoàng Thị H được nhận lại số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng)tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0001147 ngày 12/05/2017 tại Chi cục Thi hành án huyện Thiệu Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận

- VKS nhân dân huyện Thiệu Hóa
- Chi cục THA huyện Thiệu Hóa
- Các đương sự.
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa